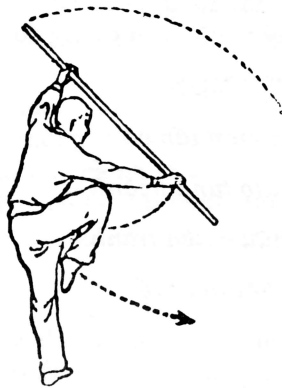


KINH VÕ TÂY SƠN

Hồ Bửu



Đa số người Việt, nói đến võ Tây Sơn Bình Định đều cảm nhận, hiểu ngay nó là gì. Nhưng thật ra rất hiếm hoi trong chúng ta nhận thức được rõ ràng về bộ môn võ dân tộc này dù là lý thuyết hay thực hành.

Tại sao? Vì võ Tây Sơn rất thân thương với chúng ta. Thân thương vì những câu chuyện về các anh hùng dân tộc, các nhân vật nhân trí dũng đã một thời sống trong làng, trong tỉnh, những vị đã từng tu luyện võ Tây Sơn, võ Việt cổ truyền. Mặt khác võ Tây Sơn vẫn còn xa lạ đối với số đông vì rất ít ai có dịp chứng kiến trình bày, biểu diễn. Muốn tìm hiểu dù chỉ là lý thuyết, cũng không tìm đâu ra tài liệu tham khảo. Thỉnh thoảng, hoặc giả bắt được vài bài trên báo chí thì chỉ là những mẩu chuyện vụn vặt, kiếm hiệp hóa, không thực tiễn. Có khi còn mơ hồ, lấy của người nhận là của mình như Thất thượng nhị huyền công của Thiếu Lâm, Ngũ lộ mai hoa của Ngũ Mai Lão Ni...

Để tìm hiểu hầu tránh những nhận định sai lạc, chúng tôi xin đưa ra những điều đã học hỏi,

nghiên cứu về võ học Tây Sơn hầu mong các bậc cao minh chỉ điểm.

TÍNH CHẤT VÕ TÂY SƠN:

Về phương diện hình thức, võ Tây Sơn có hai tính chất:

1. Tính chất bình dân:

Ngày xưa võ Tây Sơn rất phổ thông trong dân gian. Nhà nhà luyện võ, không nhiều thì ít trong gia đình, bà con thân thuộc cũng có người biết võ, luyện võ. Từ một anh nông phu chân lấm tay bùn, hay một thiếu nữ lam lũ việc đồng áng, đến anh chàng nho sinh, một cụ già, võ vừa là một môn thể dục cường thân mãn trí, vừa để tự vệ, giữ làng giữ nước.

Khác với các môn phái võ thuật Trung Hoa như Thiếu Lâm, Võ Đang... có tổ chức, có chương môn, có một vùng quản học, một hệ thống truyền bá. Võ Việt cổ truyền, võ Tây sơn lại hoàn toàn ngược lại. Trong làng, trong thôn, trong xã đâu đâu cũng có người dạy võ, kẻ biết nhiều, người biết ít, bài bản có khi lại khác nhau từ vùng này sang vùng khác vì lý do địa dư phong thổ, hoặc vì ảnh hưởng ít nhiều của các môn võ lân bang.

Võ Tây Sơn được truyền thụ trực tiếp từ những người thân trong gia đình hay làng thôn, như văn chương bình dân đưa bé được hấp thụ qua câu ca tiếng hát ru con của mẹ hiền.

Suốt bốn ngàn năm lịch sử, nước ta đã bao lần đánh đuổi ngoại xâm, đã có rất nhiều bậc văn võ toàn tài thế mà không ai viết để lại sách vở truyền thụ về võ Việt Nam. Hoặc giả có người đã viết mà những sách vở ấy đã bị ngoại xâm tiêu lượm cất giữ chẳng?

2. Tính chất bác học:

Võ Tây Sơn đã không có tổ chức chặt chẽ, lại không có sách vở lưu truyền, vậy có thể bị thất truyền chẳng?

Thưa không, như chúng tôi vừa trình bày, bộ môn này do người thân trong gia đình truyền lại cho con cháu. Mặt khác tuy không có sách in ra lưu truyền, nhưng lại rất nhiều "Thiệu". "Thiệu" là thơ của võ thuật Việt Nam. Thiệu thường được viết bằng nhiều thể thơ khác nhau. Xin xem trích dẫn - là một loại "bí kíp võ công"

chỉ dẫn những động tác về võ thuật và tư tưởng triết lý để huấn luyện và un đúc chí khí cho người luyện võ.

Ai là tác giả các bài “thiệu” này? Chúng tôi vẫn chưa tra cứu được. Nhưng chắc chắn một điều tác giả phải là những người có văn tài và kiến thức sâu rộng. Trái với ca dao, tục ngữ thường là chữ nôm, đọc lên hiểu ngay, “Thiệu” của võ Tây Sơn lại dùng nhiều từ Hán Việt, điển tích, và chứa đựng triết lý Việt nho.

Ca dao:

Hôm qua tát nước đầu đình,

Bỏ quên chiếc áo bên cạnh hoa sen.

Em được thì cho anh xin,

Hay là em để làm tin trong nhà.

Thiệu võ:

Ngọc trân ngân đài

Tả hữu tấn khai,

Hồi thập tự...

(Bài Ngọc Trân)

Chúng tôi không đoán quyết đây là sự vô tình hay cố ý của tiền nhân: nhìn đất nước nhiều can qua, ngoại bang hay xâm chiếm, đốt phá, vơ vét của cải, thâu lượm sách vở nên chỉ truyền miệng lại thiệu võ mà không lưu lại sách vở cho hậu thế.

*

* *

Kinh Võ Tây sơn

Việt Nam có câu:

Văn quan cầm bút an thiên hạ,

Võ tướng đề đao định thái bình

Như văn học nghệ thuật, võ học Tây sơn cũng phát xuất từ chung một nền tư tưởng Việt nho, và cũng đã góp nhiều trong công cuộc dựng nước và giữ nước.

Thiệu võ Tây Sơn được chia làm hai phần: Hình nhi thượng dựa vào dịch học và hình nhi hạ theo hình nhi hạ của dịch cộng thêm Phật học.

Hình nhi thượng học (vũ trụ quan), và hình nhi hạ học (Nhân sinh quan) trong thiệu võ không trình bày cặn kẽ như kinh dịch mà chỉ là nét đại cương về lẽ bất biến và biến dịch của võ học, yếu lý căn bản then chốt của người luyện võ, và tương quan giữa người luyện võ với trời đất, với gia đình làng thôn và đất nước.

1) Hình nhi thượng = vũ trụ quan.

Toàn bộ năm bài còn âm dương của võ học Tây Sơn Bình Định thuộc về hình nhi thượng. Ngoài cái tên của mỗi bài là một biểu tượng của dịch học, nội dung và số câu trong bài thiệu còn giữ đúng ý nghĩa biểu tượng đó.

Bài TỨ MÔN

Khai môn tấn bộ

Thối lộ tung hoành,

Tả hữu chiến tranh

Qui hồi thủ thế.

Tứ môn là bốn cửa, hoặc đông, tây, nam, bắc, là bốn phương hướng, là tứ tượng trong kinh dịch. Bộ vị đồ của bài này là hình chữ thập, còn pháp đánh ra bốn phương và thiệu lại có chỉ bốn câu.

Bài THẤT BỘ

Hoành đả tả biên.

Hoành đả hữu biên

Thừa thiên chi giáng.

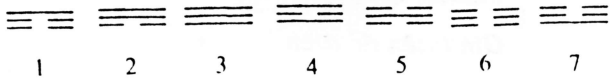
Tự đả tỳ bà

Khuynh thân lưỡng bộ.

Phạt mộc lưỡng diện.

Thượng dã hạ thích.

Theo dịch học Tam tài: thiên địa nhân đồng nhất ba ngôi, vạch dài liền — tượng trưng cho dương, vạch ngắn đứt đoạn - - tượng trưng cho âm. Vì tam tài nên chồng lên vạch dài, vạch đứt 3 lần ta có 7 cách, tạo thành 7 số gọi là Thất tiến pháp.



Cách đếm số này có từ đời Ân (1.200 năm trước Tây lịch)

Số học thông dụng ngày nay là thập phân (decimal) 1 đến 10, nhưng trong ngành điện toán còn dùng đến bát phân 1 đến 8 octal. (số 8 thời xưa chính là số 2 sắp ngược lại) số thập lục 1-16 (hexadecimal) (1,2,3,4,5,6,7,8,9, A, B, C, D, E, F) và thông dụng nhất là nhị phân (binary) 0,1. Hai số này chính là 2 quẻ âm dương căn bản của dịch học có lẽ vì thế mà một tuần có 7 ngày. Người chết cúng liên tục luôn 7 tuần và cúng 49 ngày.

Theo kinh thánh chúa Jesus ngày thứ bảy mới phục sinh. Theo sách Phật học, đức Thích Ca ra đời, bước bảy bước, một tay chỉ trời, một tay chỉ đất nói: “*Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn*”.

Bài côn Tứ Môn là côn khai tâm, bài Thất bộ là bài căn bản cũng giống như bảy số căn bản do hai quẻ âm dương hợp lại mà thành.

Về hình thức bài Thất bộ lại đúng vồn vẹn 7 câu.

Ngoài ra Thất bộ còn tượng trưng cho bảy vị Thị giả theo hầu bảy vị Phật (4 đức Phật về Trang nghiêm Kiếp và 3 đức Phật về Hiện Kiếp). Người luyện võ, cũng như một kẻ tu hành, luôn luôn cố giữ các điều mà Thị giả phải giữ:

- 1) Tín căn, kiên cố: lòng tin được bền vững
- 2) Kỳ tâm mịch tấn: Tâm luôn cầu tiến tới
- 3) Thân vô bệnh: thân thể không đau yếu
- 4) Tinh tấn:
- 5) Cụ niệm tâm: đủ lòng chánh niệm
- 6) Tâm bất kiêu mạn: lòng chẳng tự cao kiêu ngạo

7) Năng thành định lý: có thể thành tựu ý định

8) Cụ túc văn tứ: cái tứ nghe pháp và hiểu, nhớ được đầy đủ.

Bài BÁT QUÁI

Nhứt phân đông tây

Tả hữu bác.

Nhị căn diện tiền,

Tam thích liên liên

Hồi cự chiến,

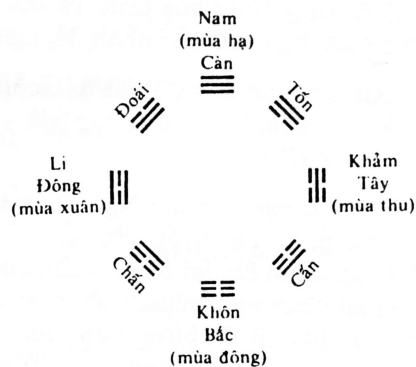
Trục kiến thủ thân

Tam phân hồi lập bộ

Bát tổ lập như tiền

Về hình thức bài Bát Quái giữ đúng tám câu - Về võ thuật bài côn này đánh tám phương hướng khác nhau bằng cách bốn chồng lên bốn theo kiểu như hai quẻ âm dương chồng lên ba lần rồi chồng lên sáu lần thành ra 8 quẻ đơn, tám nhân tám thành 64 quẻ trùng.

Theo Tiên Thiên bát quái thì cần đối khôn, ly đối với khảm... (Tương truyền do Phục Hy sắp, sau Văn Vương sắp lại thành Hậu Thiên bát quái thứ tự các phương vị hoàn toàn khác biệt - xem kinh dịch). Thuyết quái truyện, chương III: “Thiên địa đình vị, sơn trạch thông khí, lôi phong tương bạc thủy hỏa bất tương xạ, bát quái tương thác” (Trời và đất định vị trí rồi, cái khí lực của núi và đầm thông với nhau, nước và lửa chẳng diệt nhau, tám quẻ cùng giao với nhau).(1)



TIÊN THIÊN BÁT QUÁI

Cần vi thiên là trời, có tính cứng mạnh, là đàn ông

Khôn vi địa là đất, có tính nhu thuận, là đàn bà

Ly vi hỏa là lửa, ánh sáng

Khảm vi thủy là nước, hiểm trở

Tốn vi phong, là gió, vào

Chấn vi lôi, là sấm, động

Đoài vi trạch là đầm, vui vẻ

Cấn vi sơn là núi, an tĩnh.

Bát quái tượng trưng cho trời đất, con người là một tiểu vũ trụ — nên cũng có kỳ kinh bát mạch, là tám hệ kinh lớn của cơ thể. Chúng tôi sẽ trình bày cơ thể học trong một bài khác).

Bài NGŨ HÀNH

Nhứt đoạt thuyền khai khẩu

Nhị phá tẩu giang sơn

Tam xuất tài, tứ xuất lực

Ngũ trực hành qui

Phụ tử tương tùy

Cũng như ba bài trước, về hình thức ngũ hành có đúng năm câu, để cho môn sinh nhớ bài, nhớ tên bài và nhớ các con số quan trọng trong hình nhị thượng của dịch học 4,7,8,5. Hai số 4,8 là số âm, hai số 7,5 là số dương.

Ngũ hành là kim, mộc, thủy, hỏa và thổ. Ngũ hành sinh ra từ tứ tượng. Năm chất căn bản ở trong vũ trụ tác dụng sinh sinh khắc khắc tạo thành vũ trụ. Ngũ hành hiện diện cả ba giới tam tài tức Thiên, Địa, Nhân. Trên trời có kim tinh, mộc tinh, thủy tinh, hỏa tinh, và thổ tinh. Ở vào nhân sự tức ngũ thường: nhân, lễ, nghĩa, trí, tín.

(Xin đọc thêm bài Triết lý trong Võ học TS sách Việt Nữ kiếm - cùng tác giả - Võ học TS xuất bản 1987)

Về võ thuật, bài côn Ngũ hành thuộc về cao cấp. Côn pháp lúc uyển chuyển mềm mại như rắn trườn mình lúc lại ào ạt, cuộn cuộn như thác đổ, lúc lại nhảy nhót nhanh nhẹn như khỉ chuyền cành. Khi nhanh thì bùng bùng như lửa bốc, khi chậm thì vững chắc như núi. Tóm lại, người luyện võ phải thấu hiểu và diễn đạt được năm tính chất của ngũ hành, tức tổng hợp đủ tính chất của năm bộ quyền thuật của võ Tây Sơn.

Bài ÂM DƯƠNG

Thủ chấp đoản côn +

Khuynh thân ký túc -

Hành thân bái tổ +

Lập bộ thân đồng -

Tả hữu tấn công + -

Giá thiên đả diện + -

Đông Tây tiếp túc + -

Hoành đả long xà + -

Thối bộ liên ba +

Phụng đầu tam cấp -

Tả phân nhị bộ + (-)

Hữu phân nhị bộ - (+)

Bái tổ lập như tiền

Xét về hình thức bài côn Âm Dương không phải chỉ có hai câu đúng theo nghĩa đen của tên bài. Tuy nhiên xem cho kỹ, chúng ta sẽ thấy ngay từng cặp hai câu đi với nhau. Và chính trong mỗi câu ta cũng nhận ra ngay luôn có hai hướng, hai đối tượng đối nhau như các câu 5,6,7,8. Nếu lấy dấu + (dương), dấu - (âm) đánh dấu vào cuối câu ta sẽ thấy âm dương rất quân bình.

Câu 1, có thủ, câu hai có túc

Câu 3 có tổ (già) câu 4 có thân đồng (trẻ)

Câu 5 có tả và hữu, một trái một phải

Câu 6 có thiên và diện, có trên có trước mặt

Câu 7 có đông và tây

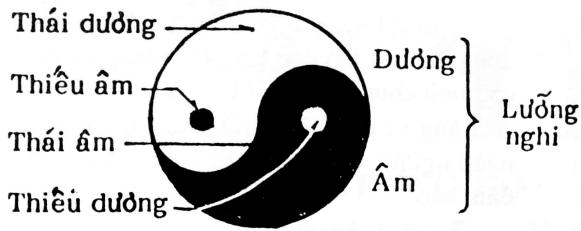
Câu 8 có long và xà, một rồng một rắn

Câu 9 có thối bộ, câu 10 có phụng đầu

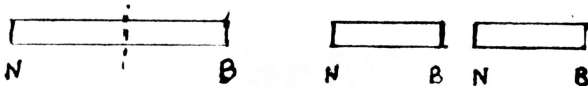
Câu 11 có tả mà nhị bộ, tức có Thái dương và Thiếu âm

Câu 12 có hữu mà cũng nhị bộ, tức có Thái âm và Thiếu dương.

Như vậy tứ bài âm dương côn chúng ta có thể hình dung và vẽ ra được từ thái cực lưỡng nghi âm dương sinh tứ tượng.



Về võ thuật bài côn Âm Dương, một cứng một mềm hòa hợp tương ứng. Xin lưu ý âm dương hòa hợp khác với một âm cộng với một dương. Lấy ví dụ như cái nam châm, có hai cực nam bắc hai đầu. Nhưng nếu chúng ta chia hai, nam châm đứt đôi hai đoạn, mỗi đoạn lại có cả cực Nam và cực Bắc.



Lấy một ví dụ khác, dùng nhiều hạt đậu trắng (+) và đậu đen (-) trộn chung trong một bát. Đó là âm cộng dương, hoặc âm và dương. Một ly nước chanh gồm có đường và chanh đã

hòa hợp. Vị chua (-) và vị ngọt (+) không thể tách ra một cách đơn giản như hai hạt đậu trắng đen.

Bài côn âm dương cũng vậy không phải gồm có nhiều thế mạnh và nhiều thế yếu mà là mỗi thế phát ra phải gồm có âm kinh vững chắc lẫn dương kinh hùng mạnh. Trong thế thủ có thế công, trong thế công có thế thủ, nhanh mà không hấp tấp, mạnh mà uyển chuyển dịu dàng.

*
**

Sau khi tìm hiểu qua 5 bài côn Âm Dương của võ Tây Sơn chúng ta thấy quả không có gì xa lạ, bởi vì đó chính là quan niệm về sự tạo thành vũ trụ trong kinh dịch.

Thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi âm dương sinh tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái, bát quái sinh vạn vật. Tứ tượng còn sinh ra ngũ hành kim, mộc, thủy, hỏa và thổ.

(Trích trong sách *Võ Tây Sơn Bình Định - Côn Âm Dương* - của Giáo Sư HỒ BỬU sẽ xuất bản 1992)

(1) Kinh Dịch, Nguyễn Hiến Lê, Văn Nghệ, 1991 USA

QUÁN NHỚ

REMEMBRANCE INN

6755 Wilson Blvd., #8
Falls Church, VA 22044
(Trong Thương Xá Eden East)

* Mở cửa từ 10:30 sáng - 8:30 tối
* Đóng cửa Thứ Hai, trừ ngày lễ *

(703) 241-8856

QUÁN ĂN VIỆT NAM DUY NHẤT
TRONG VÙNG VIRGINIA VẪN GIỮ ĐÚNG
HƯƠNG VỊ QUÊ HƯƠNG !

THỨC ĂN CHỌN LỌC ! GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG !

Địa điểm thuận lợi trong trung tâm thương mại Eden East.

CÓ BEER
& WINE

Kể từ 10/8/91
tăng cường
HỦ TIẾU
CÁ, GÀ
ĐẶC BIỆT !!!

Đặc Biệt:

- * Chả Cá Thìa Là * Bánh Tôm * Bún Ốc * Mì Quảng
- * Bún Bò Huế * Bún Suông * Bún Tôm Thịt Nướng
- * Cơm Tấm Bì Chả Thịt Nướng * Bánh Canh Cua Giò Heo